Thứ Ba, Ngày 31 Tháng 10 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Thị trường mở rộng đà giảm "

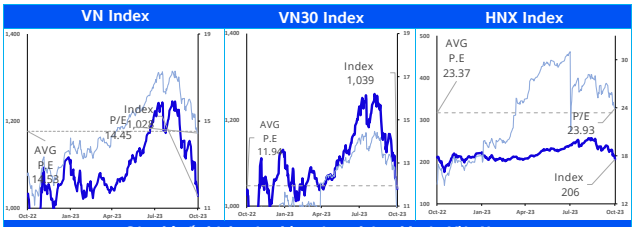
▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thanh khoản tăng mạnh, hai chỉ số chính giảm điểm cho thấy tâm lý tiêu cực của nhà đầu tư.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 14.21 điểm, tương ứng với 1.36%, đạt 1,028.1 điểm; HNX-Index giảm 5.17 điểm (2.44%), đạt 206.17 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 14.8 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 755 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 307.5 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở HPG và PVD.

▶ VCB (+1.05%), SSB (+1.78%) và VNM (+0.59%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, SAB (-6.74%), GVR (-6.11%) và BID (-1.95%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Chứng khoán và Thủy sản là 2 nhóm ngành giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay với các mã như sau: VCI và ANV.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX tiếp tục giảm điểm và chưa có dấu hiệu dừng lại. Đà giảm đã kéo dài từ giữa tháng 9 và đã chiết khấu hơn 17% từ đỉnh. Tâm lý chán nản bao trùm khiến lực cầu gần như mất hút. RSI vừa vào vùng quá bán. Chúng tôi kì vọng thị trường giao động trong biên độ 1020-1080. Trong các phiên tới, VNINDEX vẫn có thể giảm thêm dù hiện tại đang chạm vùng hỗ trợ cứng. Trong kịch bản xấu, nếu VNINDEX thủng vùng 1020 thì khả năng sẽ về vùng 950-1000 là tương đối cao. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng xác suất của kịch bản này là không cao.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,028	-1.4	-10.9	0.0	14.4	1.6	4,198,826
VN30 Index	1,039	-0.8	-10.9	1.2	10.6	1.5	3,012,589
VN Midcap	1,444	-2.7	-12.2	8.5	13.5	1.3	741,322
VN Smallcap	1,179	-2.8	-13.6	3.7	20.5	0.9	216,503
HNX Index	206	-2.4	-12.8	-2.0	23.9	1.2	266,570
UpCom	81	-1.6	-8.8	6.1	13.4	1.8	1,026,317

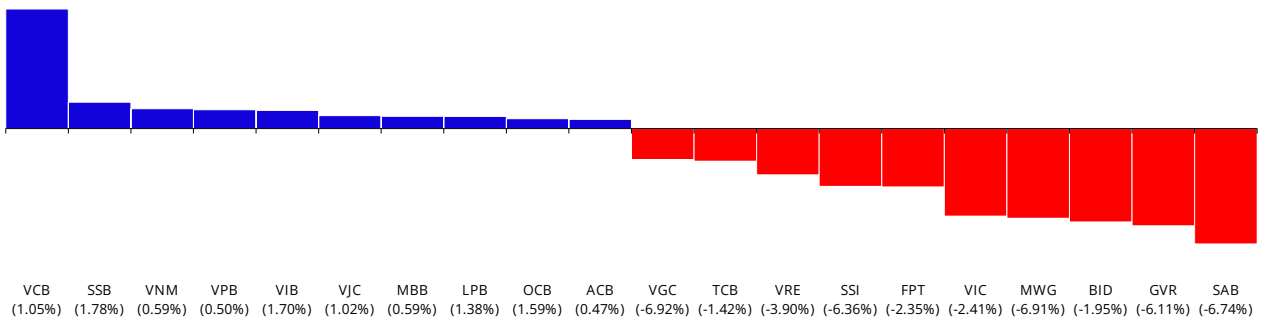
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-5.6	-24.1	-2.5	0.8	15.9	2.4	81,735
Bảo hiểm	-0.5	-7.4	-12.3	-20.4	15.8	1.4	39,860
Bất động sản	-2.1	-13.8	-13.7	-26.4	12.0	1.3	645,427
CNTT	-2.4	-10.5	22.7	24.3	19.9	3.8	118,263
Dầu khí	-3.1	-13.5	42.7	17.1	37.0	2.2	53,623
Dịch vụ tài chính	-5.6	-20.6	45.1	43.7	23.2	1.4	136,230
Tiện ích	-0.8	-13.5	-4.6	-10.3	10.8	1.9	289,378
Du lịch và Giải trí	-0.5	-5.2	-15.4	-7.7	n.a	8.3	86,105
Hàng & DV CN	-3.2	-12.6	5.7	5.0	11.5	1.5	120,660
Hàng CN & Gia dụng	-1.8	-10.5	-10.0	-4.4	9.9	1.6	46,631
Hóa chất	-4.5	-14.5	12.4	0.9	6.8	1.3	147,137
Ngân hàng	0.1	-4.4	15.5	23.1	8.6	1.6	1,684,747
Ô tô và phụ tùng	-3.7	-7.5	11.7	5.3	12.1	1.0	20,015
Tài nguyên Cơ bản	-0.4	-13.0	25.1	35.2	23.8	1.2	175,190
Th.phẩm & Đồ uống	-1.9	-15.1	-20.7	-22.3	17.5	2.6	394,367
Truyền thông	-2.3	29.6	129.6	80.1	27.7	1.5	2,023
Xây dựng và Vật liệu	-4.3	-13.8	20.3	10.2	19.8	1.1	94,225
Y tế	-1.2	-8.7	11.1	13.9	13.7	2.1	33,849

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	0.1	-0.1	0.0	4.3	2.6	-4.8
USD/JPY	150	0.8	0.3	0.3	5.7	14.7	1.1
USD/CNY	7	0.1	0.1	0.3	2.4	6.1	0.2
KRW/USD	1,351	0.0	0.6	0.1	6.0	6.7	-5.2
EUR/USD	1	-0.1	-0.4	-1.4	3.4	0.7	-7.1
USD/VND	24,565	0.0	0.0	0.9	3.7	3.9	-1.1
Dầu Thô	83	0.8	-0.9	-8.6	1.4	3.4	-4.1
Xăng	237	6.8	4.5	-2.8	-19.1	-3.6	-15.7
Khí đốt	3	0.9	13.8	15.4	28.4	-24.4	-46.8
Than	131	-2.4	-5.3	-18.2	-2.6	-67.6	-66.0
Vàng	1,996	0.0	1.3	9.2	1.6	9.4	22.2
Thép cuộn	3,854	0.0	2.2	-0.8	-5.2	-7.1	3.5

Đóng góp vào VN Index



[Chuyên viên phân tích]
Nguyễn Phương Thảo
☎ (84-28) 6299 - 8004
✉ thao.np@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Lê Đức Tiến
☎ (84-28) 6299 - 8011
✉ tien.ld@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1)VCG – Xây dựng và Vật liệu: Dù lợi nhuận gộp giảm mạnh cùng với các chi phí được duy trì ở mức cao, Vinaconex vẫn có lãi trong quý 3/2023 nhờ 290 tỷ đồng hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi.

2)CTG – Ngân hàng: Tính chung 9 tháng, VietinBank dành 20,642 tỷ đồng để dự phòng rủi ro tín dụng, tăng 11%. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 9 tháng đạt hơn 17,400 tỷ đồng, tăng gần 9% so với cùng kỳ năm trước.

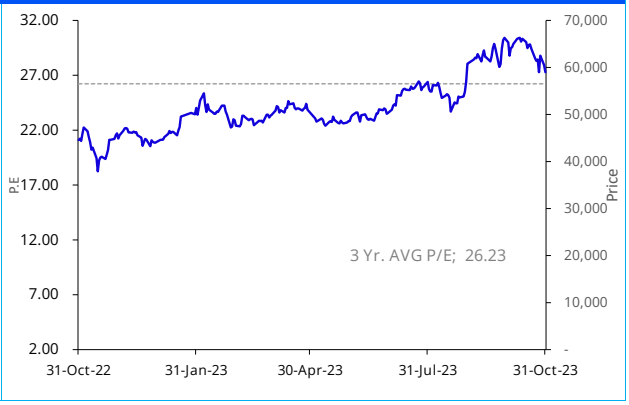
3)DXG – Bất động sản: Trong quý 3/2023, doanh thu từ bán căn hộ và đất nền của Đất Xanh tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ, tuy nhiên mảng môi giới vẫn ảm đạm khiến kết quả kinh doanh chung chưa có nhiều khởi sắc.

4)LTG – Hóa chất: Giá vốn cùng với chi phí tài chính tăng cao là 2 trong số những lý do khiến Lộc Trời báo lỗ tới 327 tỷ đồng trong quý 3/2023.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Gemadept – GMD

GMD – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: CTCP Gemadept (mã GMD) công bố báo cáo tài chính quý 3/2023 với doanh thu thuần đạt 998 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ. Giá vốn giảm nhẹ kéo lợi nhuận gộp tăng 15% lên 465 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp cũng tăng từ 41% trong cùng kỳ lên 47% trong quý này. Với kết quả trong 9 tháng đầu năm, công ty thực hiện được 72% doanh thu và vượt 154% chỉ tiêu lợi nhuận sau 9 tháng đầu năm.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	10/30/2023	10/31/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bán lẻ	41.7	286	728	514	
2	Dầu khí	23.5	92	283	229	
3	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.3	404	865	731	
4	Du lịch và Giải trí	16.4	79	114	98	
5	Dịch vụ tài chính	8.0	1,459	2,651	2,454	
6	Hàng cá nhân & Gia dụng	6.8	46	96	90	
7	Ô tô và phụ tùng	6.5	69	141	132	
8	Tài nguyên Cơ bản	3.6	704	863	833	
9	Công nghệ Thông tin	1.1	172	273	270	
10	Hóa chất	0.0	412	709	709	
11	Ngân hàng	-0.1	1,607	2,089	2,092	
12	Xây dựng và Vật liệu	-2.6	519	818	840	
13	Bảo hiểm	-4.5	12	20	21	
14	Thực phẩm và đồ uống	-4.7	555	866	909	
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-5.9	70	123	130	
16	Bất động sản	-7.8	2,221	2,905	3,152	
17	Y tế	-23.2	13	12	16	

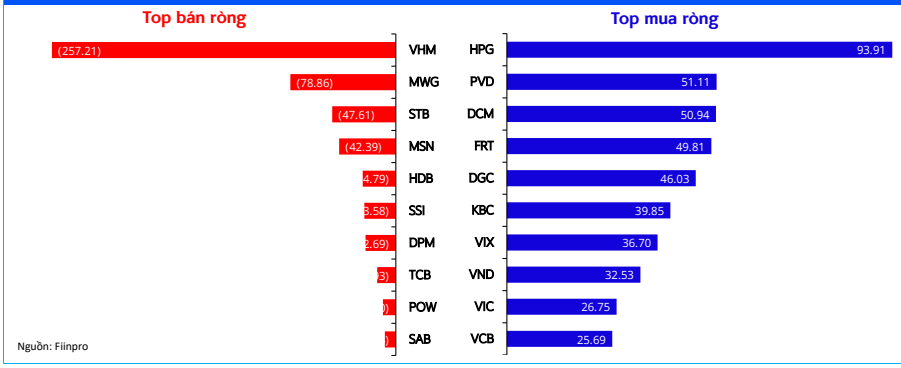
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	25,750	-6.4	-17.1	45.5	51	969.8	
STB	Sacombank	Ngân hàng	27,000	0.0	-10.0	20.0	44	754.4	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	37,700	-6.9	-12.3	-12.1	74	506.3	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	23,000	0.0	-4.2	27.8	30	480.8	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17,300	-6.7	-19.3	39.5	40	373.8	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21,950	-6.8	-20.0	-0.2	95	207.3	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	16,300	-5.8	-17.5	20.7	19	472.7	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	79,000	-3.1	-12.1	34.1	32	301.4	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	23,550	-3.9	-14.7	31.9	38	250.9	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	20,950	-6.9	-12.0	54.0	21	328.4	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	12,050	-4.7	-18.0	113.2	13	447.6	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	27,700	-1.4	-11.6	7.2	43	169.9	
HCM	Chứng khoán TP.HCM	Dịch vụ tài chính	24,400	-6.2	-17.3	22.0	35	183.2	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	83,000	-2.4	-9.8	24.1	22	259.4	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	25,500	-4.0	-18.4	5.4	22	247.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BIC	Bảo hiểm BIDV	Bảo hiểm	24,450.0	0.2	0.6	-8.6	1.6	24.45	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	7,150.0	1.6	0.1	-14.9	4.2	7.15	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	12,750.0	1.6	-1.9	6.3	1.4	12.75	
DLG	Đức Long Gia Lai	Tài nguyên Cơ bản	2,030.0	6.8	0.5	-6.9	5.7	2.03	
FIT	Tập đoàn F.I.T	Dịch vụ tài chính	3,860.0	-6.8	-17.0	8.7	-14.0	3.86	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	9,500.0	-5.0	-12.0	18.8	-8.2	9.50	
DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	21,000.0	-4.5	-8.5	1.9	-6.0	21.00	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21,950.0	-6.8	-20.0	-0.2	-15.3	21.95	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	37,700.0	-6.9	-12.3	-12.1	-10.8	37.70	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	87,000.0	0.7	-7.3	45.0	-5.9	87.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
10/31/2023	1,915.0	1,607.6	307.5
10/30/2023	932.8	1,038.9	-106.1
10/27/2023	1,137.8	1,485.5	-347.8
10/26/2023	1,620.2	1,715.3	-95.1
10/25/2023	690.6	1,246.4	-555.8
10/24/2023	959.8	1,417.8	-458.1
10/23/2023	1,822.0	1,764.7	57.3
10/20/2023	2,096.6	1,332.8	763.8
10/19/2023	1,774.3	1,502.1	272.2
10/18/2023	1,635.5	1,078.3	557.2
10/17/2023	1,008.2	988.6	19.6
10/16/2023	607.6	1,435.8	-828.2
10/13/2023	812.2	1,087.8	-275.6
10/12/2023	770.6	1,426.8	-656.2
10/11/2023	927.5	905.0	22.5
10/10/2023	860.7	1,146.9	-286.2

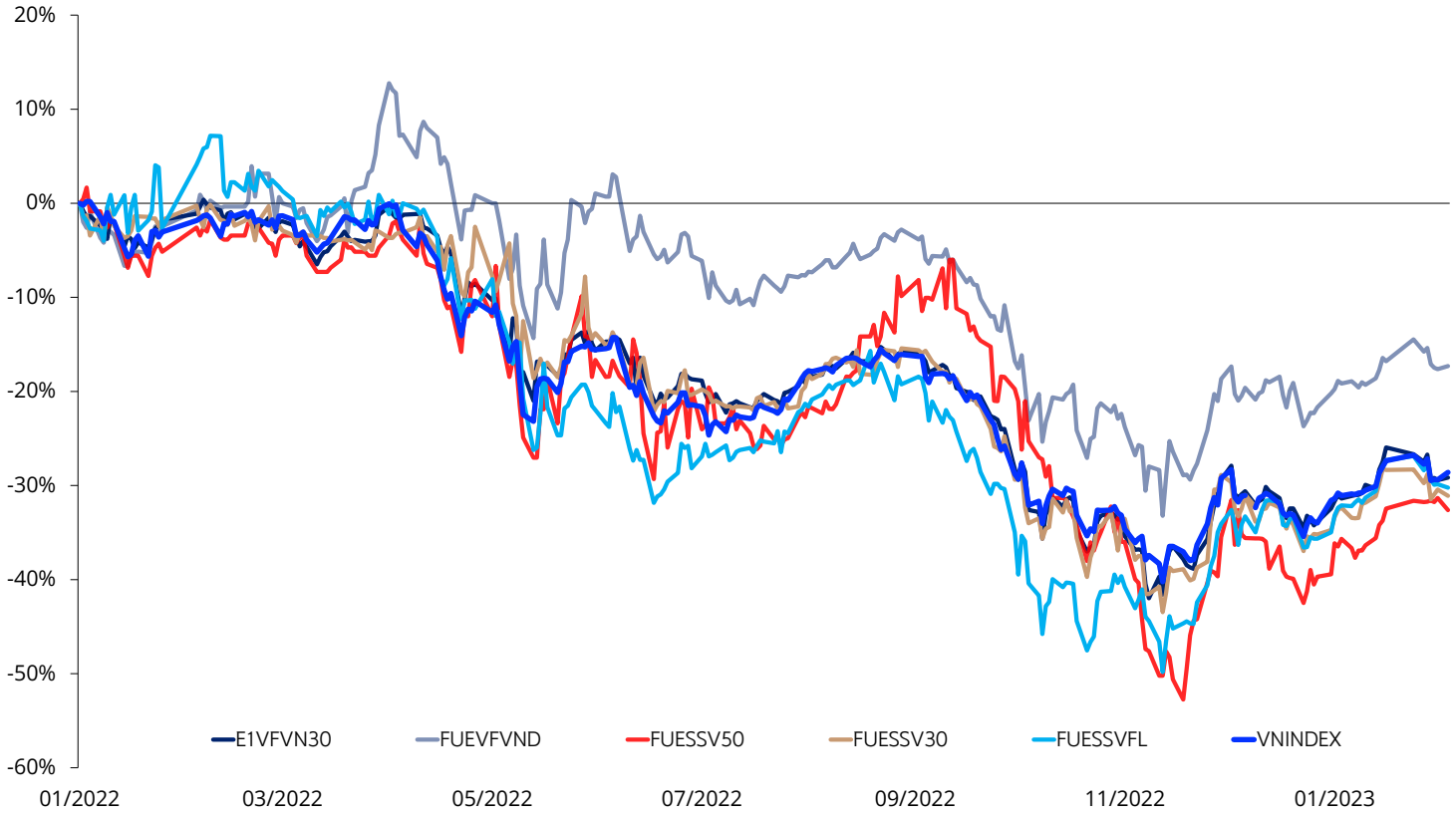
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,300	-0.1%	-9.1%	5.6%	328,500	5.9	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,700	-1.3%	-15.4%	11.7%	22,300	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	17,250	-0.8%	-7.5%	20.2%	74,800	1.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	23,600	-0.3%	-11.2%	5.4%	1,142,000	26.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,980	-0.1%	-9.8%	8.0%	194,400	2.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,570	1.3%	-5.8%	8.7%	4,700	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,300	-1.0%	-10.9%	3.2%	3,300	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,520	-2.3%	-11.5%	4.2%	500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,850	-2.1%	-11.0%	3.0%	7,400	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	9,890	4.9%	-4.0%	22.1%	550,300	5.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,690	-1.9%	-10.0%	15.1%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	9,720	-2.7%	-12.4%	n.a	30,000	0.3	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	13,300	-3.5%	-9.1%	n.a	5,100	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	274.3	-10.4	-48.1	4.1	23.8	1.0	1.86	1.7	11.4	61.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	5.8	0.2	0.3	-0.6	46.1	1.0	1.90	1.4	10.9	48.1
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	161.1	-7.5	-26.4	31.6	32.9	0.9	1.49	1.2	8.0	83.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	699.4	-24.4	-93.8	6.1	27.7	0.9	2.03	1.8	10.7	86.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	6.9	26.4	0.9	1.76	1.6	12.2	43.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	4.9	0.6	0.7	5.1	30.3	0.9	2.06	1.5	10.2	61.0
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.5	3.8	24.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	2.7	23.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	22.6	0.3	1.8	-7.3	33.8	0.9	2.06	1.5	10.3	61.2
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	5.4	1.4	1.9	17.0	34.9	1.2	1.74	1.5	14.8	43.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.0	0.0	0.5	n.a	23.5	1.0	1.71	1.2	7.8	69.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.1	2.3	n.a	n.a	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.3	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.